

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 45/2018/HSST

Ngày 30-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Kiệt**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Hùng Dũng**;

2. Ông **Nguyễn Hữu Thọ**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông **Châu Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 04 - 10 - 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 15 - 10 - 2018 đối với các bị cáo:

Lê Quốc P, sinh năm 1992, tại VT, HG.

ĐKKHKT: Ấp 2, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Lê Văn P, sinh năm 1947 (sống) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1953 (sống).

Anh, chị ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ Hồ Mộng T sinh năm 1992 và 01 con tên là Lê Ngọc N Y, Sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cờ Đỏ. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Lê Ngọc A** - Công ty TNHH MTV A - T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

Luật sư **Đoàn Văn Đ** - Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn N (L)**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thạnh P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thạnh P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

- Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Chị **Trần Thanh N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSCĐ ngày 03/10/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Lê Quốc P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 07/02/2018, Lê Quốc P uống rượu với một số người bạn tại nhà của anh Bùi Văn L tại Ấp 2 xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, thì nghỉ uống rượu, chỉ còn lại P, anh L và anh P cùng ngồi nói chuyện. Lúc này Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô ghé lại đi vào, trong lúc nói chuyện, N rủ P đi ra Cờ Đỏ chém lộn, thì P và N cự cãi với nhau, thấy N và P cự cãi thì Ph bỏ về, L đi vào nhà, còn lại N và P cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau cả hai ngã xuống gần mé kênh, P thấy cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ gần đó, P lấy cây dao chém vào vùng mặt của N 01 nhát gây thương tích, sau đó cả hai tiếp tục đánh nhau rơi xuống kênh (bút lục số 124, 125, 137, 138, 193, 194). Lúc này, anh L chạy ra can ngăn đưa cả hai lên bờ, N được gia đình đưa đi điều trị tại

Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, còn P đi về nhà. Sau đó, P bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 31/7/2018 P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đầu thú (bút lục số 25).

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ (bút lục số 44).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/TgT, ngày 18/4/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế thành Cần Thơ kết luận, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Nguyễn Văn N là 18%.

Các dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng má phải gây gãy xương gò má phải đã được điều trị, khâu vết thương, kháng sinh, giảm đau. Hiện tại vết thương đã lành xương đang cal, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ (bút lục số 79).

Quá trình điều tra Lê Quốc P đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi bỏ trốn một thời gian thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đầu thú (bút lục số 24, 25).

Nguyễn Văn N yêu cầu Lê Quốc P bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và các chi phí khác với số tiền 25.000.000 đồng, P đồng ý nhưng chưa bồi thường (bút lục số 198).

Đối với hành vi Nguyễn Văn N dùng tay đánh Lê Quốc P do thương tích nhẹ, nên P không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu N bồi thường (bút lục số 180, 181).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản kết luận giám định, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Quốc P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ, do chị Nguyễn Thị T từ chối nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường cho anh N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Người bào chữa: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về vấn đề tội danh, Tuy nhiên, cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi do có lời lẽ thách thức bị cáo và đánh bị cáo nên bị cáo có hành vi vượt quá phòng vệ chính đáng mà gây thương tích cho bị hại. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có sự tác động đến gia đình để khắc phục một phần hậu quả, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ nhận thức thấp, có con còn nhỏ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp và đủ tính răn đe.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận đối với quan điểm của người bào chữa: Viện kiểm sát đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xem xét và đề nghị hình phạt đối với bị cáo, mặc dù bị cáo có khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng, nhưng số tiền khắc phục không lớn, chưa tương xứng với yêu cầu của anh N, quá trình anh N điều trị, bị cáo và gia đình không đến thăm hỏi cũng như thể hiện thiện chí hối lỗi đối với anh N. Nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 mà đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 đến 03 năm tù là phù hợp. Đối với ý kiến cho rằng bị cáo vượt quá phòng vệ chính đáng thì không hợp lý vì khi anh N có hành vi thách thức, bị cáo có nhiều cách khác nhau để tránh việc đánh nhau với anh N, nhưng bị cáo lại trực diện đánh nhau với anh N, nên Luật sư đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 là không phù hợp.

Bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không yêu cầu bị hại bồi thường thương tích do bị hại gây ra với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không đồng ý theo yêu cầu bồi thường của người bị hại vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đề nghị Tòa án xem xét những chi phí hợp lý và quyết định theo pháp luật.

Bị hại trình bày: Không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo. Yêu cầu bị cáo bồi thường như sau:

Tiền thuốc điều trị: 3.331.106 đồng (có hóa đơn);

Tiền mua thuốc bên ngoài không có hóa đơn 2.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền thuốc là 5.331.000 đồng (tròn số).

Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập 03 tháng x 4.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Tiền thẩm mỹ vết thương 2.668.894 đồng.

Tiền người thân chăm sóc: 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do chăm sóc anh Nghĩa trong thời gian điều trị, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nhận lại con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Nghĩa.

Bà Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại 5.000.000 đồng bà đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 18 giờ, ngày 07/02/2018, Lê Quốc P uống rượu với một số người bạn tại nhà của anh Bùi Văn L. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, trong lúc đang ngồi nói chuyện với anh L và anh Ph thì Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô ghé lại đi vào, trong lúc nói chuyện, N rủ P đi ra Cờ Đỏ chém lộn, thì P và N cự cãi với nhau dẫn đến đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau cả hai ngã xuống gần mé kênh, P thấy cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ gần đó, nên chém vào vùng mặt của N 01 nhát gây thương tích. Hậu quả dẫn đến anh Nguyễn Văn N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là

18%. Bị cáo sử dụng cây dao đã được miêu tả như trên được xác định là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 phần 01 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thông qua gia đình của mình khắc phục một phần thiệt hại; cha và mẹ của bị cáo đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên xác định là người có công với cách mạng, bị cáo đầu thú, bị hại cũng có một phần lỗi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy, bị cáo có sự tác động đến gia đình để nộp số tiền 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, nhưng số tiền khắc phục hậu quả quá ít so với mức độ thiệt hại theo yêu cầu của anh N. Quá trình anh N điều trị, bị cáo và gia đình không có một động thái nào thể hiện sự hối lỗi đối với anh N. Do đó, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt mà xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo theo mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ bị cáo dùng để gây án thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, chị T không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. (theo Quyết định chuyên vật chứng số 29/QĐ-VKS –CD ngày 03/10/2018).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

Tiền thuốc điều trị (có hóa đơn): 3.331.106 đồng, nên chấp nhận;

Tiền mua thuốc bên ngoài không có hóa đơn là 2.000.000 đồng là chi phí hợp lý, nên chấp nhận;

Tổng số tiền thuốc là 5.331.000 đồng (tròn số).

Tiền mất thu nhập 03 tháng x 4.000.000 đồng = 12.000.000 đồng (có xác nhận mức thu nhập), nên chấp nhận.

Tiền thẩm mỹ vết thương 2.668.894 đồng anh N khai chưa thực hiện việc thẩm mỹ vết thương, nên không cơ sở chấp nhận. Nếu sau này, anh N thực hiện thẩm mỹ vết thương và có yêu cầu bồi thường thì tách thành vụ án dân sự khác để giải quyết.

Số tiền người thân chăm sóc 5.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu nên không xem xét. Bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, nên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nghĩa số tiền là 17.331.000 đồng (tròn số).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 866.500 đồng (17.331.000 đồng (tròn số) x 5%) theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc P 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25 cm, bề rộng 05 cm, mũi bằng, cán bằng gỗ (theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS –CD ngày 03/10/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường cho anh N số tiền 17.331.000 đồng (tròn số).

Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 000186 ngày 24/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, để đảm bảo việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Tổ tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 866.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Quốc Kiệt

